

Bản án số: 229/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 10- 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Chí C, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp BH, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Phạm Chí C trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Phạm Chí C và chị Lê Thị Đ tổ chức đám cưới vào năm 1999, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra Nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không được. Anh C và chị Đ đã ly thân hơn 10 năm, nay anh C xin ly hôn chị Đ.

- Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Phạm Văn N, sinh năm 1999 và Phạm Băng Nh, sinh ngày 15/02/2003. Hiện nay Văn N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, Băng Nh có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn chị Lê Thị Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Chí C có đơn xin vắng mặt, chị Lê Thị Đ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Chí C và chị Lê Thị Đ kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh C có yêu cầu ly hôn, chị Đ không có ý kiến. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 N quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Phạm Văn N hiện nay đã trưởng thành, anh C không yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Phạm Băng Nh tại “*Biên bản về việc ghi ý kiến của con chung đề ngày 30/9/2019*” tại Tòa án cháu Nh có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Lê Thị Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C giao cháu Phạm Băng Nh cho chị Lê Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Phạm Chí C và chị Lê Thị Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Băng Nh (nữ), sinh ngày 13/02/2003 cho chị Lê Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Phạm Chí C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Chí C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009825 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Phạm Chí C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung